Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: .....**TRẦN ĐỨC VIÊN**.....
- Năm sinh: .....**05/02/1954**.....
- Giới tính: .....**Nam**.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sỹ Nông nghiệp, cấp năm 1998, Trường Đại học Nông nghiệp I-Hà Nội**.....
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **Giáo sư,** bổ nhiệm năm 2013, tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Ngành, chuyên ngành khoa học: .....**Nông nghiệp/Nông học**.....
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Chủ tịch Hội đồng Học viện, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam .....
- Chức vụ cao nhất đã qua: .....Hiệu trưởng/Giám đốc .....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2003 đến 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2014 đến nay, Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): 2009 đến nay, Hội đồng Giáo sư liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp (nhiệm kỳ 2009-2014, 2014-2019, 2019)
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): .....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: .....**04**..... sách chuyên khảo;.... **05**.....giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề (2015-2019) với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

STT	Tên giả giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
1.	Mai Van Thanh, Tran Duc Vien,	Upland Natural	Elservier Press	2016	978-0-12-805453-6	3

STT	Tên giả giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
	Spephen J. Leisz, Ganesh P. Shivakoti	Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam (Volume Two)				

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: Khoảng 120 bài báo tạp chí trong nước; khoảng 50 bài báo tạp chí quốc tế và tạp chí nước ngoài khác.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (2015-2019):

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
I	**Trong nước**				
1.	Ninh Thị Phíp, Nguyễn Bá Hoạt, Trần Đức Viên, Nguyễn Đức Huy, Trần Văn Quang, Bùi Thế Khuynh, Vũ Quỳnh Hoa, Nguyễn ThịThanh Hải, Bùi Ngọc Tấn, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Đức Khánh, Lê Huỳnh Thanh Phương	Hiện trạng và giải pháp phát triển dược liệu tại Tây Nguyên	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Tập 05, Số 17 trang 406-414	2019	
2.	Trần Bình Đà, Trần Đức Viên	Cảnh quan môi trường-Những vấn đề cần giải quyết để phục vụ xây dựng NTM giai đoạn sau 2020	Công nghiệp Nông thôn, ISSN 1859-4026, số 34/2019, trg 57-63	2019	
3.	Cao Trường Sơn, Nguyễn Thanh Lâm, Trần Đức Viên	Một só vấn đề về chi trả dịch vụ môi trường rừng: Từ lý luận đén thực tiễn	Nông nghiệp và PTNT; số 10/2016; 36-44	2016	
4.	Cao Trường Sơn, Nguyễn Thanh Lâm,	Đánh giá tiềm năng đa dạng sinh học và	Khoa học Nông nghiệp	2016	

Mẫu số 03

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Trần Đức Viên	các dịch vụ môi trường rừng phục vụ chi trả dịch vụ môi trường tại Ba Bể, Bắc Cạn	Việt Nam, Tập 14, Số 12 trang 1945-1955		
5.	Ngô Thế Ân, Bùi Hoàng Anh, Trần Đức Viên	Hiệu quả môi trường của phương thức chăn nuôi lợn trên nền đệm lót sinh học tại tỉnh Hà Nam	Nông nghiệp và PTNT; số 10/2016; 141-146	2016	
6.	Cao Trường Sơn, Nguyễn Thị Thùy Dung, Nguyễn Thanh Lâm, Trần Đức Viên	Đánh giá tác động của chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng trực tiếp đến hoạt động và ý thức bảo vệ rừng của người dân	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Tập 15, Số 8 trang 1033-1041	2017	
7.	Trần Đức Viên, Nguyễn Bá Hiên, Nguyễn Thị Lan, Lê Huỳnh Thanh Phương, Lê Văn Hùng	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn thịt nông hộ	Khoa học kỹ thuật Thú y. Tập XIV, Số 3/2017; Trang 69-75	2017	
8.	Cao Trường Sơn, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Hải Núi, Nguyễn Thị Hương Giang, Trần Đức Viên	Đánh gia của người dân về tinh công bằng và minh bạch trong chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng tại huyện ba bể, tỉnh bắc kạn	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn: Chuyên đề: "Môi trường, Nông nghiệp và Thích ứng với biến đổi khí hậu". Tháng 12/2018, trang 138 - 147	2018	
9.	Trần Đức Viên	Một số gợi ý chính sách cho việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 26 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Kinh tế (cơ quan ngôn luận của Ban KTTW), ISSN1859-1493, số 39, tháng 11/2018; 43-49	2018	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
10.	Ninh Thị Phíp, Nguyễn Bá Hoạt, Trần Đức Viên, Nguyễn Đức Huy, Trần Văn Quang, Bùi Thế Khuynh, Vũ Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thanh Hải, Bùi Ngọc Tấn, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Đức Khánh, Lê Huỳnh Thanh Phương	Hiện trạng và giải pháp phát triển dược liệu tại Tây Nguyên	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam Tập 17, Số 5; Trang 406-414	2019	
II	**Quốc tế**				
1.	**Tran Duc Vien** and Vo Huu Cong	Wastewater Reuse: Challenges and Perspectives for Sustainable Agriculture in Vietnam.	Proceedings of 118th Annual Meeting of the Japanese Society for Tropical Agriculture, Tokyo, Japan.	2015	
2.	Johanna I. F. Slaets . P. Schmitter . T. Hilger . D. T. T. Hue .H. P. Piepho . **TDVien** . G. Cadisch	Sediment-associated organic carbon and nitrogen inputs from erosion and irrigation to rice fields in a mountainous watershed in Northwest Vietnam	Biogeochemistry DOI 10.1007/s10533-016-0221-9; 3.407	2016	
3.	Johanna I. F. Slaets, Petra Schmitter, Thomas Hilger, **Tran Duc Vien**, and Georg Cadisch	Sediment trap efficiency of paddy fields at the watershed scale in a mountainous catchment in northwest Vietnam;	Biogeosciences, Vol 13, page 3267 – 3281, 3.978.	2016	
4.	Melissa L. Finucane, Nghiem Tuyen, Sumeet Saksena,1 James H. Spencer, Jefferson M. Fox, Nguyen Lam, Trinh	Perceived Risk of Avian Influenza and Urbanization in Northern Vietnam.	EcoHealth DOI: 10.1007/s10393-017-1213-5; 17/02/2017 International	2017	

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF và trích dẫn
	Dinh Thau, **Tran Duc Vien**, and Nancy Davis Lewis 2017		Association for Ecology and Health		
5.	Thanh Thi Nguyen, Melvin Lippe, Carsten Marohn, **Tran Duc Vien** and Georg Cadisch	Using Farmer Decision Rules for Mapping Historical Land Use Change Patterns from 1954 to 2007 in Rural Northwestern Vietnam	Land 2019,8,130, doi: 10.3390/land8 090130	2019	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **01** cấp Nhà nước; **12** cấp Bộ và tương đương; Khoảng **20** đề tài/dự án hợp tác quốc tế.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

TT	Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh hoc trong chăn nuôi lợn nông hộ	ĐTĐL-2014/01	2014-2017	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	Chủ nhiệm

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:....**01**..... sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có:....**0**..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ....**0**..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

TT	Tên tác giả	Tên công trình,	Số hiệu văn bằng,	Tên cơ quan cấp
1.	Nguyễn Bá Hiên,	Chế phẩm vi	Quyết định số	

TT	Tên tác giả	Tên công trình,	Số hiệu văn bằng,	Tên cơ quan cấp
	Nguyễn Thị Lan, Trần Đức Viên, Lê Huỳnh Thanh Phương và cộng sự	sinh vật VNUA-BIOMIX và quy trình kỹ thuật sử dụng chế phẩm VNUA-BIOMIX làm đệm lót chăn nuôi lợn	140/QĐ-CN-MTCN ngày 4/5/2019 Của Cục trưởng Cục Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT (trong Danh mục các Giống cây trồng và Tiến bộ KHKT được công nhận quốc gia, giai đoạn 2015-2017)	

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: .....**06**..... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1.	Lưu Văn Năng	Nghiên cứu biến đổi sử dụng đất nông lâm nghiệp tác động đến tài nguyên rừng huyện Đắc Long tỉnh Đắc Nông từ 1995 đến nay	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015	Hướng dẫn chính
2.	Hoàng Văn Tạo	Tuyển chọn và nghiên cứu kỹ thuật thâm canh một số cây thức ăn gia súc phục vụ chăn nuôi bò sữa tại Nghệ An	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015	Hướng dẫn chính
3.	Cao Trường Sơn	Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của công tác quản lý rừng thông qua cơ chế chi trả dịch vụ môi trường tỉnh Bắc K ạn: Nghiên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	2019	Hướng dẫn chính

TT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
		cứu trương hợp huyện Ba Bể			

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình

a) Sách giáo trinh, sách chuyên khảo, sách tham khảo

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
Giáo trình			
1	Sinh thái học NN và Bảo vệ môi trường (2 tập), dùng cho các trường ĐH, CĐ khối nông-lâm-ngư (Chủ biên)	1990	NXB Đại học và THCN
2	Hệ thống nông nghiệp (Tham gia)	1993	NXB Nông nghiệp
3	Sinh thái học nông nghiệp (Chủ biên)	1998	NXB Giáo dục
4	Sinh thái học nông nghiệp (Chủ biên)	2003	NXB ĐH Sư phạm
5	Sinh thái học đồng ruộng (Chủ biên)	2006	NXB Nông nghiệp
6	Sinh thái môi trường (Tham gia)	2006	NXB Nông nghiệp
7	Sinh thái Nhân văn (Chủ biên)	2013	NXB ĐH Nông nghiệp
Chuyên khảo *(đồng chủ biên)*			
1	Red Books, Green Hills: The impact of economic reform on restoration ecology in the midlands of Northern Vietnam	1996	East-West Center, University of California at Berkeley Press
2	Farming with Fire and Water: The Human Ecology of a Composite Swiddening Community in Vietnam's Northern Mountains	2009	Kyoto University Press and Trans Pacific Press
3	Cơ sở khoa học và thực tiễn trong Lập kế hoạch và Quản lý Môi trường tại Việt Nam	2011	NXB Nông nghiệp
4	Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam (Volume Two)	2016	Elservier Press
Tham khảo			
1	The Agroecosystems of a Lao Theung Community	1991	SUAN- Khon Kaen University Press
2	Phân vùng sinh thái NN với vấn đề phát triển NN bền vững ở Văn Yên	1993	NXB Nông nghiệp
3	Vấn đề phân tích hệ thống trong nghiên cứu phát triển NN vững bền tại Nguyên Xá (Thái Bình)	1993	NXB Nông nghiệp
4	Góp phần sử dụng hợp lý vùng đất trũng Đồng bằng sông Hồng	1993	NXB Nông nghiệp
5	Tài nguyên đất trũng ĐBSH và một số giải pháp chuyển đổi cơn cấu sản xuất ngành NN	1994	NXB Nông nghiệp

Mẫu số 03

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
6	Cân bằng dinh dưỡng đất và phát triển NN lâu bền vùng ĐBSH: Trường hợp nghiên cứu ở Nguyên Xá, Thái Bình	1995	NXB Nông nghiệp
7	Canh tác nương rãy với vấn đề môi trường và phát triển NN bền vững trên đất dốc	1996	NXB Nông nghiệp
8	Sustainability: Nutrient flows and Soils	1996	EWC, USA, Press
9	Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường vùng Bình-Trị-Thiên	1996	NXB NN
10	Tiếp cận sinh thái nhân văn trong phát triển lâu bền vùng núi Tây nam Nghệ An	1996	NXB Nông nghiệp
11	Subsidiary Enterprises and their Effects on Agricultural Production	1996	EWC, USA
12	Development Trends in Vietnam's Northern Mountain Region	1997	NXB Chính trị Quốc gia
13	Soil Erosion and Nutrient Balance in Swidden fields of the composite swiddening agroecosystem in Northwestern mountain of Vietnam	1998	SUAN, Khon Kaen University
14	Resources Management in the Ca River Basin: Policy, People and Poverty	2001	NXB Chính trị Quốc gia
15	Kinh nghiệm quản lý đất bỏ hóa sau nương rãy ở Việt nam	2001	NXB Nông nghiệp
16	Nông thôn miền núi- Những nghiên cứu hướng tới phát triển lâu bền	2001	NXB Nông nghiệp
17	Thành tựu và thách thức trong quản lý tài nguyên và cải thiện cuộc sống người dân ở Trung du-Miền núi Việt nam	2001	NXB Chính trị Quốc gia
18	Bright Peaks, Dark Valleys (Eds by LTCuc and A.T.Rambo)	2001	NXB Chính trị Quốc gia
19	Institutions, Livelihoods and the Environment: Change and Response in Mainland Southeast Asia	2001	Nordic Institute of Asian Studies, Denmark
20	Environment, Livelihoods,and local institutions: Decentralization in MainlandaSoutheast Asia	2002	World Resources Institute; Washington DC
21	Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20	2002	NXB Nông nghiệp
22	Linking household and remotely sensed data for understanding forest fragmentation in northern Vietnam	2003	Springer US, Copyright Holder Kluwer Academic Publishers
23	Changes in the Composite Swidening System in Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain in Response to Integration into the Market System	2004	Kyoto University Press
24	Marketing and Agroforestry development in Vietnam's uplands	2005	NXB Nông nghiệp

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
25	Decentralization of Forest management and Impacts on Livelihoods of Ethnic Minority Groups in Vietnam's Uplands	2005	NXB Nông nghiệp
26	The Impacts of Decentralization of Forest Management on Livelihoods of Ethnic Minority Groups in the Vietnam's Uplands	2005	NXB Nông nghiệp
27	Proceedings of Regional Conference on Environmental Planning and management Issues in Southeast Asian Countries	2007	NXB Nông nghiệp
28	Indigenous Fallow Management with Melia azedarach Linn in Northern Vietnam	2007	Washington D.C. RFF Press; page 435-443
29	Pesticide dependence in agriculture: Policy for productivity and policy for security in Vietnam	2009	United Nations University Press, Tokyo-New York- Paris
30	Từ điển bách khoa Nông nghiệp VN	2011	NXB Nông nghiệp
31	Sổ tay Lập kế hoạch và Quản lý Môi trường	2011	NXB Nông nghiệp
32	Geographical Setting, Government Policies and Market Forces in the Uplands of Nghe An	2011	NUS Press, Singapore

b) Bài báo được đăng trên tạp chí khoa học ngoài nước

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	An overview of the Red River Delta Environment. In Too many people too little land	1993	Occasional paper No 15. ENV - EWC. USA - 1993. p.1-10
2	Sustainability: Nutrient flows and soils. In Too many people too little land	1993	Occasional paper No 15. ENV - EWC. USA - 1993. p.147-164
3	Subsidiary enterprises and their effects on agricultural production. In Soil under stress: Nutrient recycling and agricultural sustainability in the Red River Delta of Northern Vietnam	1996	Pages: 83-90. EWC/SUAN/CRES. USA - 1996
4	Soil Erosion and Nutrient balance in Swidden Fields of the Composite Swiddenning Agroecosystem in the Northwestern Mountains of Vietnam. In Land Degradation and Agricultural Sustainability: Case studies from Southeast and East Asia	1998	SUAN Regional Secretariat. Khon Kaen University. Khon Kaen, Thailand. 1998. P. 65-87.
5	The social and environmental dimensions of changes in land use in the Ca River Basin, Vietnam. In Institutions, Livelihoods and the Environment: Change and Response in Mainland Southeast Asia	2001	Nordic Institute of Asian Studies, Denmark; p. 17-31
6	Social Organization and the Management of Natural Resources: A case study of Tat hamlet, a Da Bac Tay ethnic minority settlement in Vietnam's Northwestern Mountains	2002	Southeast Asian Studies. Vol. 39, No. 3, p. 299-324

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
7	Culture, Environment, and Farming systems in Vietnam's Northern Mountain Region	2003	Southeast Asian Studies, Vol. 41, No. 2; p. 180-205
8	Linking household and remotely sensed data for understanding forest fragmentation in northern Vietnam. Chapter 7 in People and the Environment: Approaches for Linking Household and Community Survey to Remote Sensing and GIS;	2003	Kluwer Academic Publishers, 101 Philip Drive Assinippi Park, Norwell, Massachusetts 02061 USA; pp: 201-221.
9	A Nutrient Balance Analysis of the Sustainability of a Composite Swiddening Agroecosystem in Vietnam's Northern Mountain Region	2004	Southeast Asian Studies, Vol. 41, No.4; p. 471-502
10	Changes in the Composite Swidening System in Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain in Response to Integration into the Market System. In Ecological Destruction, Health, and Development: Advancing Asian Paradigms	2004	Kyoto University Press. ISSN 1445-9663; ISBN 1 920 901 019; p 453-466.
11	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: evidence of accelerated overland flow generation.	2004	Journal of Hydrology 287 (2004), Elservier; p.124-146
12	Developing a methodology for identifying, mapping and potentially monitoring the distribution of general farming system types in Vietnam's northern mountain region.	2005	Agricultural Systems 85 (2005). Elsevier. p.340-363
13	Comprehensive geriatric assessment for community-dwelling elderly in Asia compared with those in Japan: III. Phutho in Vietnam.	2005	Geriatrics and Gerontology International 2005; p. 115-121
14	Effective slope lengths for buffering hill slope surface runoff in fragmented landscapes in Northern Vietnam.	2006	Forest Ecology and Management 224. P. 104–118. Elservier
15	Using Traditional Swidden Agriculture to Enhance Rural Livelihoods in Vietnam's Uplands.	2006	Mountain Research and Development; Vol. 26; No. 3; p. 192-196
16	Water management in Vietnam's Northern Mountain Region: a case study of Tat Hamlet, Dabac District, Hoabinh Province	2006	Vietnam Soil Science, Special Issue welcoming the 18 World Congress of Soil science, Pennsylvania, Philadelphia July 2006: 72-76
17	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: Buffering of Hortonian overland flow	2007	Journal of Hydrology (2007) 337. Elservier. No.337; p. 52-67
18	The impacts of local farming system development trajectories on greenhouse gas emissions in the Northern mountains of Vietnam	2007	Reg Environ Change (2007) 7. Springer. DOI 10.1007s; Vol. 10113-007-1; No.7; p. 187-208
19	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern	2007	Journal of Hydrology (2007) 337, 52-67,

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Vietnam: Buffering of Hortonian overland flow		Elservier.
20	The impacts of local farming system development trajectories on greenhouse gas emissions in the northern mountains of Vietnam	2007	Reg Environ Change (2007) 7: 187-208. DOI 10.1007s10113-007-1, Springer.
21	Soil translocation by weeding on steep-slope swidden fields in NorthernVietnam	2007	Journal of Soil & Tillage Research 96 (2007). Elservier; p. 219-233
22	Analysis of the sustainability within the composite swidden agroecosystem in northern Vietnam. 1. Partial nutrient balances and recovery times of upland fields	2008	Journal of Agriculture, Ecosystems and Environment 128 (2008), pages 37-51, Elservier
23	Pestiside dependence in agriculture: Policy for productivity and policy for security in Vietnam. In Human Insecurity in East Asia	2009	United Nations University Press, Tokyo-New York-Paris, ISBN 978-92-808-1164-3; 191-210
24	Swidden Change in Southeast Asia: Understanding Causes and Consequences	2009	Human Ecology. Springer; Vol.37, No.3; p. 259-264
25	Synthesis Assessing Changes in an Agricultural System at Tat Hamlet in Vietnam's Northern Mountain Region	2009	Khon Kaen University Science Journal, J37
26	Sediment induced soil spatial variation in paddy fields of Northwest Vietnam	2010	Elservier (ScienceDirect); Geoderma; No. 155
27	Climate Change and Its Impact on Agriculture in Vietnam	2011	Journal of ISSAAS (The International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences); Vol. 17, No. 1; p. 17-21
28	Recognizing Contemporary Roles of Swidden Agriculture in Transforming Landscapes of Southeast Asia	2011	Conservation Biology; DOI: 10.1111/j; 1523-1739.2011.01664.x; p.
29	Linking spatio-termporal variation of crop response with sediment deposition along paddy rice terraces	2011	Agriculture, Ecosystems and Environment. Elservier; 140/2011; p. 34-45
30	Geographical Setting, Government Policies and Market Forces in the Uplands of Nghe An. In Upland Transformations in Vietnam	2011	NUS Press, Singapore, ISBN 978-9971-69-514-9. Pp 115-145
31	Redistribution of carbon and nitrogen through irrigation in intensively cultivatedtropical mountainous watersheds	2012	Biogeochemistry, (2012) 109; ISSN 0168-2563,DOI 10.1007/s10533-011-9615-x. Springer; Vol.109, Combined 1-3; p. 133-150
32	Mitigation potential of soil conservation in maize cropping on steep slopes	2014	Field Crops Research 156 (2014) 91-102. Elsevier, 2014. Contents lists available at Science Direct
33	Classifying and mapping the urban transition in	2014	Applied Geography. Vol.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Vietnam		50 (2014), P. 80–89; Elservier; Contents list avainable at ScienceDirect.
34	Plant genetic diversity in farming systems and poverty alleviation in Vietnam's northern mountain region; In shifting Cultivation and Environmental Change: Indigenous People, Agriculture and Forest Conservation	2014	EarthScan from Routlege Publishing House
35	Nitrogen recovery and downslope translocation in maize hillside cropping as affected by soil conservation. Nutrient Cycling in Agroecosystems,	2014	Vol. 100 (3); Springer, DOI 10.1007/s 10705-014-9657-2
36	Perceived Risk of Avian Influenza in Poultry Varies with Urbanization in Vietnam	2014	East-West Center Working Papers: Environment, Population, and Health Series, No. 5
37	Role of Urbanization, land-use diversity, and livestock intensification in Zoonotic Emerging infectious diseases.	2014	East-West Center Working Papers: Environment, Population, and Health Series, No. 6
38	A Turbidity-based method to continuously monitor sediment, carbon and nitrogen flows in mountainous watersheds.	2014	Journal of Hydrology 513 (2014) 45-57; Elservier
39	Evaluating a spatially-explicit and stream power-driven erosion and sediment deposition model in Northern Vietnam.	2014	Catena 120 (2014), 134-148, Elservier
40	Role of Urbanization, Land-Use Diversity, and Livestock Intensification in Zoonotic Emerging Infectious Deseases	2014	EWC Working Paper, No.6, October 2014
41	Sediment-associated organic carbon and nitrogen inputs from erosion and irrigation to rice fields in a mountainous watershed in Northwest Vietnam;	2016	Biogeochemistry DOI 10.1007/s10533-016-0221-9; 3.407
42	Sediment trap efficiency of paddy fields at the watershed scale in a mountainous catchment in northwest Vietnam	2016	Biogeosciences Vol. 13, page 3267-3281, 3978
43	Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam	2016	Volume Two, Elsevier
44	Compound-specific δ13 isotopes and Bayesian inference for erosion estimates under different land use in Vietnam	2016	Gederma Regional 7 (2006) 311-322, Elsevier 2016, Contents list avainable at ScienceDirect.
45	Perceived Risk of Avian Influenza and Urbanizationin Northern Vietnam	2017	EcoHealth DOI: 10.1007/s10393-017-1213-5; 17/02/2017 International Association for Ecology and Health
46	Using Farmer Decision Rules for Mapping	2019	Land 2019,8,130, doi:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Historical Land Use Change Patterns from 1954 to 2007 in Rural Northwestern Vietnam		10.3390/land8090130, https://www.mdpi.com/2073-445X/8/9/130

c) Báo cáo tại HN, HT quốc tế

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
1	The fabacea in the maintenamce and enhancement of the sustainable production capacity of land	IIED, Hoa Binh, Sep. 9-13/1991	Tác giả; Seminar on Setting Priorities for Research in the Land use Continuum in Vietnam"	ISBN 0 905347 73 0
2	Ethnic cultures and their farming systems in the Northern Mountain Region.	Hanoi 1997	Tác giả; Regional Seminar on Culture and Environment in Asia: "The cultural context of environment and natural resources management"	Agricultural Publishing House
3	Social organization and the management of natural resources: Case study from a Tay Hamlet in Northern Vietnam	Hanoi 1999	Đồng tác giả;' International workshop on Sustainable Development Studies for Uplands of Vietnam, Hanoi	Agricultural Publishing House
4	Forest conservation Programs and recent changes in livelihood strategies in the Ca River Basin (CRB)	AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005	Đồng tác giả. International Workshop on "University Support to Environmental Planning and Mgm".	AIT Press
5	CARES experience in the development of a pilot environmental information system for the Ca River Basin	AIT, Thailand; Phnom Penh March 2-4, 2005	Đồng tác giả; Workshop proceedings "University Support to Environmental Planning and Mgm". AIT, Thailand	AIT Press
6	Apply research under the USEPAM	AIT, Thailand; Phnom Penh	Đồng tác giả; Workshop	AIT Press

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	project: focus on the CRB	March 2-4, 2005	proceedings "University Support to Environmental Planning and Management". AIT	
7	Decentralization in Forest Management In Vietnam's Uplands: Case Studies in three Communities.	Hanoi 2007	Đồng tác giả; Regional Conference on Environmental Planning and Planning and management Issues in Southeast Asian Countries. Hanoi Agricultural Publishing House, Hanoi. Pages 96-120	
8	WaNuLCAS Modelling of Improved Swidden Agriculture Systems by Indigenous Fallow Management with Melia azedarach in the Uplands of Ban Tat, Northern Vietnam	Tropentag 2007. University of Kassel-Witzenhausen and University of Gottingen, October 9-11, 2007.	Đồng tác giả; Conference on International Agricultural Research for Development	ISBN 978-3-86727-372-5
9	Hybrid Rice Production in the Red River Delta: Farmer's Perspectives (keynote Speech); p.1-20	Hanoi, Vietnam 22-25 Nov. 2007	Tác giả International Seminar on 'Hybrid Rice and Agroecosystems"	Kyushu University Press
10	Land Policy and Community-based Natural Resources Management in Vietnam's Uplands; Theory and Practice. In Sustainable Development for Vietnam's Uplands:10 years look back and look forwads	Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007	Tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in SEA Countries	NXB Nông nghiệp
11	Development of a Pilot Environmental	Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007	Đồng tác giả; Conference on	NXB Nông nghiệp

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	Information System for the Ca River Basin; p. 270-277		Environmental Planning and Management Issues in SEA Countries	
12	Participatory Assessment and Adjustment of the Curriculum on Environmental Sciences at Hanoi Agricultural University; p. 344-364	Hanoi, Vietnam; March 6-8/2007	Đồng tác giả; Conference on Environmental Planning and Management Issues in Southeast Asian Countries	NXB Nông nghiệp
13	Estimating CO2 sequestration potential in Northwest Vietnam: Combination of field measurements and remote sensing analysis	2010 Tropentag, Sep.14-16, 2010, Zurich, Germany	Đồng tác giả; Conference on "World Food System – a Contribution from Europe"	ISBN 978-3-9801686-7-0
14	CDM and mitigation of land use change: Potential for densely populated watershed in Northwest Vietnam?	2010 Hanoi 21-23 July 2010, funded by DFG	Đồng tác giả; Symposium on "Sustainable Land use and Rural Development in Mountainous Regions of Southeast Asia"	ISBN 978-3-642-33376-7
15	Climate Change: The Role of Hanoi University of Agriculture in Its Environmental Protection and Socio-Economic Development	2010 The Third Guiyang, China, 2-5/8/2010	Tác giả; Conference on "China-ASEAN Environment Education"	Guizhou University Press
16	Climate Change and its impact to Agriculture production in Vietnam	14-18 Nov. 2010, Bali, Indonesia	Đồng tác giả; International Congress on "Agricultural Adaptation in Response to Climate Change"	Tokyo Agricultural University Press
17	Viability of Soil Conservation on Steep and Fragmented Lands – Recent Experiences	2012 Tropentag, Gottingen, Germany	Đồng tác giả; Conference on "Resilience of Agricultural Systems	ISBN 978-3-95404-215-9

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	from Northwest Vietnam		Against Crises"	
18	Soil conservation: hoax or blessing-recent experiences from Southeast Asia	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7
19	Validating a dynamic soil erosion and sediment deposition model in a small watershed of Northern Vietnam	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7
20	Maize cropping on steep lopes-the potential of soil cover in mitigating erosion: Experiences from NW Vietnam	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7
21	Influence of climate change on irrigated organic carbon to rice cultivated lowlands in tropical mountainous regions	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7
22	Compound-specific stable-isotopes to investigate soil organic carbon source/sink relocations between areas of land degradation and deposition areas in a mountainous watershed in Northwest Vietnam	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7
23	Quantifying sediment and nutrient transport in an irrigated watershed in mountainous Northwest Vietnam using a turbidity-based	2012 Hohenheim, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả; Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7

TT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Thời gian và địa điểm HN/ HT	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
	method			
24	Soil conservation: hoax or blessing-recent experiences from Southeast Asia	Hohenheim U, Stuttgart, Germany, 16-18 April, 2012	Đồng tác giả. Conference on "Sustainable Land Use and Rural Development in Mountain Areas"	ISBN 978-3-642-33376-7
25	Wastewater Reuse: Challenges and Perspectives for Sustainable Agriculture in Vietnam.	2015 Proceedings of 118th Tokyo, Japan.	Đồng tác giả. Annual Meeting of the Japanese Society for Tropical Agriculture	

d) Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học

TT	Tên tổ chức	Vai trò tham gia
1	Kyoto University (Japan)	Visiting Professor
2	Keio University (Japan)	Visiting Professor
3	Khon Kaen University (Thailand)	Visiting Professor
4	East-West Center, Hawaii University at Manoa (the USA)	Senior Research Fellow
5	Salzburg Seminar, Schloss Leopoldskron, Austria	Senior Research Fellow of Session 377, Who will Control the Food Systems
6	Hội đồng Tư vấn nâng cao chất lượng NCKH và chuyển giao công nghệ trong các Trường ĐH, CĐ	Chủ tịch Hội đồng (Quyết định số 6464/QĐ-BGDĐT, ngày 25/9/2008 của Bộ trg Bộ GD&ĐT)
7	Hội đồng Quản trị Trung tâm SEAMEO BIOTROP-Trung tâm Sinh học Nhiệt đới	Uỷ viên
8	Hội đồng KHCN, Bộ NN&PTNT, từ 2003 đến nay	Uỷ viên
9	Hội đồng bảo vệ Luận án Tiến sỹ Đại học Liege (Bỉ), Viện Đại học Nông nghiệp Paris 5 (Pháp), Đại học Waginingen (Hà Lan)	Uỷ viên phản biện

Đồng thời, tôi còn là Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Nông nghiệp Đông nam Á (International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences - ISSAAS); Biên tập viên thông tấn (Guest Editor) Tạp chí Sinh thái Nhân văn (Human Ecology - An Interdisciplinary Journal) do Springer ấn hành; Thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN Nông thôn mới; Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Tia sáng.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

TT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1	2007	Medal, for Recognition of Meritorious Service to the Society as Co-convener to the Improving the Performance of Supply Chains in the Transitional Economies: Responding to the Demands of Integrated Value Chains	The International Society for Horticultural Science (ISHS)
2	2012	Medal of Honor for Scientific Outstanding achievements for the University	The University of Hohenheim, Germany

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

Chỉ số định danh ORCID: http://orcid.org/0000-0003-1997-7973

Hồ sơ Google scholar: vientd.vnua@gmail.com

H-index và số lượt trích dẫn:

Theo Scopus: H-index=13, số lượt trích dẫn: 585

Theo Google Scholar: H-index = 27, i10 index = 61; Số lượt trích dẫn: 3.606 (https://scholar.google.com.vn/citations?hl=en&user=TMkHKL4AAAAJ)

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Đối với cá nhân đang công tác)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Lê Ngọc Tú

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Đức Viên